

Số : 563./QĐ-ĐHQG

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 6 năm 2017

TRƯỜNG ĐHKH TỰ NHIÊN	
ĐẾN	Số đến...318A... Về việc phê duyệt Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2016-2020
	Ngày đến...27/6/2017...
	Chuyển.....
	Lưu hồ sơ số...GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2016-2020 của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên

Đề báo cáo	Chỉ đạo	Thực hiện	Phối hợp
BGM		P.THC	TU

Căn cứ Nghị định 186/2013/NĐ-CP ngày 17/11/2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia; Căn cứ Quyết định 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Kế hoạch chiến lược (KHCL) giai đoạn 2016-2020 của Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM);

Căn cứ kết quả của Hội đồng thẩm định KHCL giai đoạn 2016-2020 của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên;

Căn cứ KHCL giai đoạn 2016-2020 của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên;

Căn cứ Tờ trình số 546/TTr-KHTC ngày 19/6/2017 về việc phê duyệt KHCL của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên;

Theo đề nghị của Trường Ban Kế hoạch – Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch chiến lược giai đoạn 2016-2020 của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên với các nội dung đính kèm, bao gồm:

- Tầm nhìn;
- Sứ mạng;
- Mục tiêu giáo dục;
- Triết lý giáo dục và các giá trị cơ bản;
- Mục tiêu trọng tâm;
- Nội dung chiến lược và giải pháp triển khai chiến lược;
- Bộ chỉ tiêu kế hoạch chiến lược giai đoạn 2016-2020 (KPIs).

Nội dung đính kèm là thành phần không tách rời của Quyết định này.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban chức năng, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KHTC.



Phụ lục đính kèm Quyết định 563/QĐ-ĐHQG ngày 23/6/2017 về việc phê duyệt Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2016-2020 của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2016-2020 TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

1. TẦM NHÌN 2030

Trường ĐH KHTN hướng đến việc trở thành một đại học nghiên cứu hàng đầu của Việt Nam và khu vực Đông Nam Á về đào tạo, nghiên cứu khoa học, công nghệ nền tảng của nền kinh tế tri thức trong thế kỷ 21.

2. SỨ MẠNG

Trường ĐH KHTN là trung tâm đào tạo đại học, sau đại học, cung cấp nguồn nhân lực, đội ngũ chuyên gia trình độ cao trong các lĩnh vực khoa học cơ bản, khoa học liên ngành, khoa học công nghệ mũi nhọn, có năng lực sáng tạo, làm việc trong môi Trường cạnh tranh quốc tế; là nơi thực hiện những nghiên cứu khoa học đỉnh cao tạo ra các sản phẩm tinh hoa đáp ứng nhu cầu phát triển KHCN và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội ngày càng cao của đất nước, phù hợp với xu thế phát triển thế giới.

3. MỤC TIÊU GIÁO DỤC:

Trường ĐH KHTN góp phần đào tạo nguồn nhân lực ở trình độ đại học, đội ngũ chuyên gia ở các trình độ thạc sĩ, tiến sĩ trong các lĩnh vực khoa học cơ bản, khoa học liên ngành, khoa học công nghệ mũi nhọn; thông qua đào tạo, thực hiện những nghiên cứu khoa học đỉnh cao trong các lĩnh vực liên quan để tạo ra tri thức, sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu phát triển khoa học công nghệ và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội ngày càng cao của đất nước, phù hợp với xu thế phát triển thế giới; đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức; có kiến thức, kỹ năng thực hành, năng lực nghiên cứu và phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ tương xứng với trình độ đào tạo; có sức khỏe; có khả năng sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp, thích nghi với môi Trường làm việc; có ý thức phục vụ cộng đồng.

4. TRIẾT LÝ GIÁO DỤC VÀ CÁC GIÁ TRỊ CƠ BẢN

Triết lý giáo dục của Trường ĐH KHTN là học thuật, sáng tạo, phục vụ, vì người học và học tập suốt đời. Dựa trên triết lý giáo dục đó, Trường ĐH KHTN hướng đến các giá trị cơ bản sau đây:

- Vì sự phát triển toàn diện của người học.
- Đề cao tinh thần tự do học thuật, tính độc lập, sáng tạo.
- Chất lượng đào tạo, nghiên cứu là yếu tố quan tâm hàng đầu.
- Đoàn kết, hợp tác, tôn trọng lẫn nhau.
- Chuyên nghiệp và hiệu quả trong quản lý.
- Gắn kết và phục vụ cộng đồng.

5. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC 2016-2020

Là một thành viên nòng cốt trong ĐHQG-HCM, Trường ĐH KHTN góp phần trong việc thực hiện và đạt mục tiêu trọng tâm của KHCL giai đoạn 2016 - 2020 của ĐHQG-HCM. Dựa trên tầm nhìn, sứ mạng, đặc điểm và thế mạnh của mình, Trường ĐH KHTN xác định mục tiêu KHCL 2016 - 2020 là trở thành một Trường đại học định hướng nghiên cứu trong các lĩnh vực khoa học cơ bản, khoa học liên ngành, khoa học công nghệ mũi nhọn, cùng với các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc của ĐHQG-HCM phát triển hệ thống và hoàn thiện mô hình ĐHQG-HCM, góp phần thực hiện sứ mạng, nhiệm vụ của ĐHQG-HCM về đào tạo khoa học và công nghệ, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong kế hoạch 5 năm 2016 - 2020.

6. NỘI DUNG CHIẾN LƯỢC VÀ GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC

6.1 Nhóm chiến lược 1. Các chiến lược về đào tạo

6.1.1 Mục tiêu chung:

- Xây dựng được các chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu ở bậc đại học và phát triển một số chương trình đào tạo định hướng ứng dụng đáp ứng nhu cầu xã hội.
- Tăng cường công tác tuyển sinh và tăng quy mô đào tạo sau đại học.
- Nâng cao chất lượng thông qua cải tiến chương trình, phương pháp, hoạt động đào tạo.
- Hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng đào tạo, hình thành văn hóa chất lượng trong nhà Trường, tăng cường công tác kiểm định chất lượng.

6.1.2 Chiến lược 1.1. Xây dựng các chương trình đào tạo bậc đại học định hướng nghiên cứu

a. Mục tiêu cụ thể:

- Xây dựng được các chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu đáp ứng tiêu chuẩn phân tầng là Trường đại học định hướng nghiên cứu theo Nghị định số 73/2015/NĐ-CP ngày 08/9/2015.

b. Giải pháp:

- Lựa chọn các chương trình đào tạo có thể mạnh, đáp ứng với tiêu chí chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu.
- Thiết kế chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu đảm bảo tính liên thông với đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ.

6.1.3 Chiến lược 1.2. Phát triển các chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu của xã hội

a. Mục tiêu cụ thể:

- Tăng cường tính linh hoạt, hội nhập quốc tế của chương trình đào tạo (CTĐT), xây dựng và vận hành được một số CTĐT mới, các chương trình chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của xã hội.

b. Giải pháp:

- Xây dựng, triển khai các CTĐT có thiết kế mềm dẻo, linh hoạt với nhiều định hướng tốt nghiệp.
- Phát triển các CTĐT mới, CTĐT chất lượng cao đáp ứng nhu cầu xã hội.
- Tăng cường tính liên thông giữa các ngành đào tạo.
- Tăng cường CTĐT liên kết, tăng cường các chương trình có môn học dạy bằng ngoại ngữ.

6.1.4 Chiến lược 1.3. Tăng cường công tác tuyển sinh và tăng quy mô đào tạo sau đại học

a. Mục tiêu cụ thể:

- Tuyển được sinh viên, học viên sau đại học vừa đảm bảo chất lượng đầu vào, vừa phù hợp với đặc thù của Trường, đồng thời đảm bảo tăng quy mô đào tạo sau đại học.

b. Giải pháp:

- Tăng cường hoạt động quảng bá, truyền tải thông tin, tư vấn tuyển sinh.
- Xây dựng và triển khai đề án tuyển sinh riêng một số ngành đặc thù phù hợp với Trường đại học định hướng nghiên cứu và một số ngành đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội.
- Điều chỉnh/mở mới các CTĐT tạo sau đại học phù hợp nhu cầu xã hội.
- Tăng cường các chương trình phối hợp đào tạo quốc tế/các CTĐT bằng đôi ở bậc thạc sĩ và tiến sĩ.

6.1.5 Chiến lược 1.4. Cải tiến chương trình, phương pháp, quản lý đào tạo

a. Mục tiêu cụ thể:

- Nâng cao được chất lượng đào tạo thông qua việc cải tiến được CTĐT theo hướng tiên tiến, đáp ứng chuẩn đầu ra về nâng cao kiến thức, kỹ năng, thái độ

người học đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của xã hội, kết hợp với triển khai các phương pháp dạy, học tích cực, tăng cường tài nguyên học tập, tổ chức tốt các chương trình, hoạt động ngoại khóa, tăng cường quản lý hoạt động đào tạo.

b. Giải pháp:

- Tiếp tục triển khai xây dựng CTĐT bậc đại học theo mô hình CDIO.
- Triển khai phương pháp E-learning trong việc dạy và học, kết hợp các phương pháp kiểm tra, đánh giá toàn diện người học dựa trên ICT.
- Tăng cường và khai thác hiệu quả tài nguyên học tập.
- Tổ chức các chương trình, hoạt động ngoại khóa giáo dục kỹ năng, thái độ cho sinh viên.
- Tăng cường tính hệ thống trong quản lý đào tạo.
- Tăng cường hội nhập quốc tế trong đào tạo sau đại học.

6.1.6 Chiến lược 1.5. Đảm bảo chất lượng đào tạo

a. Mục tiêu cụ thể:

- Xây dựng được hệ thống đảm bảo chất lượng, văn hóa chất lượng và đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng để nâng cao chất lượng đào tạo và xây dựng uy tín xã hội của nhà Trường.

b. Giải pháp:

- Tăng cường quản lý công tác khảo thí, đảm bảo chất lượng đào tạo.
- Xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong và xây dựng văn hóa chất lượng.
- Kiểm định cấp chương trình.
- Kiểm định cấp cơ sở đào tạo.

6.2 Nhóm chiến lược 2. Các chiến lược về khoa học và công nghệ

6.2.1 Mục tiêu chung:

- Xây dựng được tiềm lực nghiên cứu mạnh, gắn kết chặt chẽ với đào tạo, để thực hiện những NCKH đỉnh cao trong các lĩnh vực khoa học cơ bản, khoa học liên ngành, khoa học công nghệ mũi nhọn, tạo ra các sản phẩm KHCN xuất sắc và phục vụ xã hội.

6.2.2 Chiến lược 2.1. Xây dựng được tiềm lực nghiên cứu mạnh tạo ra các sản phẩm KHCN xuất sắc

a. Mục tiêu cụ thể:

- Xây dựng được tiềm lực nghiên cứu mạnh gắn kết chặt chẽ với đào tạo sau đại học để triển khai các nghiên cứu, chuyển giao về khoa học cơ bản, khoa học liên ngành, khoa học công nghệ mũi nhọn tạo ra các sản phẩm KHCN xuất sắc.

b. Giải pháp:

- Tiếp tục tăng cường cơ sở vật chất phòng thí nghiệm, phục vụ NCKH.
- Hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh đơn và liên ngành, gắn kết chặt chẽ với các đơn vị đào tạo.
- Hình thành các đơn vị nghiên cứu mới gắn kết chặt chẽ với các đơn vị đào tạo để phát huy hiệu quả nguồn lực KHCN.

6.2.3 Chiến lược 2.2. Đẩy mạnh ứng dụng KHCN vào thực tiễn

a. Mục tiêu cụ thể

- Đẩy mạnh ứng dụng KHCN vào thực tiễn thông qua xúc tiến khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo, chuyển giao công nghệ, tăng cường sự đóng góp về KHCN đối với xã hội.

b. Giải pháp

- Xúc tiến hoạt động khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo, chuyển giao công nghệ.
- Tham gia các chương trình hợp tác của ĐHQG-HCM với Bộ KH&CN, với TP. HCM và chương trình Tây Nam Bộ.

6.2.4 Chiến lược 2.3. Tăng cường quản lý hoạt động KHCN và sản phẩm KHCN

a. Mục tiêu cụ thể

- Ứng dụng tin học hóa trong quản lý hoạt động KHCN và sản phẩm KHCN nhằm thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, khởi nghiệp, chuyển giao; tăng cường công bố kết quả nghiên cứu; triển khai hệ thống quản lý tài sản trí tuệ trong nhà Trường.

b. Giải pháp

- Ứng dụng tin học hóa trong quản lý hoạt động KHCN và sản phẩm KHCN.
- Tăng cường công bố kết quả nghiên cứu.
- Triển khai hệ thống quản lý tài sản trí tuệ trong nhà Trường.

6.3 Nhóm chiến lược 3. Các chiến lược về quan hệ đối ngoại

6.3.1 Mục tiêu chung:

- Tăng cường HTQT để hội nhập, nâng cao chất lượng đào tạo, hiệu quả hoạt động KHCN và gia tăng nguồn lực tài chính; tăng cường công tác truyền thông, kết nối hiệu quả cựu giáo chức, cựu sinh viên, doanh nghiệp.

6.3.2 Chiến lược 3.1. Nâng cao trình độ tổ chức các hoạt động hợp tác quốc tế

a. Mục tiêu cụ thể:

- Nâng cao trình độ tổ chức các hoạt động HTQT và dự án góp phần nâng cao hình ảnh và vị thế của Trường đối với khu vực và thế giới, thu hút sinh viên, giảng viên, các đối tác nước ngoài đến trao đổi, hợp tác, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, hiệu quả hoạt động KHCN, gia tăng nguồn thu của nhà Trường.

b. Giải pháp:

- Nâng cao trình độ tổ chức các hoạt động HTQT.

6.3.3 Chiến lược 3.2. Nâng cao chất lượng đào tạo, hiệu quả hoạt động KHCN thông qua hợp tác quốc tế

a. Mục tiêu cụ thể:

- Thông qua đẩy mạnh hoạt động HTQT để nâng cao chất lượng đào tạo: tăng cường hoạt động trao đổi giảng viên, người học, xây dựng, triển khai chương trình phối hợp đào tạo đa dạng về mô hình, bậc đào tạo; để nâng cao hiệu quả hoạt động KHCN: hình thành nhóm nghiên cứu liên ngành quốc tế, hình thành đơn vị nghiên cứu hợp tác.

b. Giải pháp:

- Tăng cường hoạt động trao đổi giảng viên, người học; xây dựng, triển khai chương trình phối hợp đào tạo đa dạng về mô hình và bậc đào tạo.
- Phát triển các nhóm nghiên cứu liên ngành quốc tế, các đơn vị nghiên cứu hợp tác quốc tế đa phương.

6.3.4 Chiến lược 3.3. Gia tăng nguồn lực thông qua hợp tác quốc tế

a. Mục tiêu cụ thể:

- Gia tăng được nguồn lực về đội ngũ và tài chính thông qua đẩy mạnh HTQT.

b. Giải pháp:

- Xây dựng các chương trình liên kết quốc tế mới định hướng ứng dụng đáp ứng nhu cầu xã hội
- Xây dựng các chương trình đào tạo ngắn hạn, chương trình ngoại khóa dành cho sinh viên nước ngoài.

6.3.5 Chiến lược 3.4. Kết nối hiệu quả cựu giáo chức, cựu sinh viên

a. Mục tiêu cụ thể:

- Kết nối hiệu quả giữa nhà Trường với cựu giáo chức, cựu sinh viên tạo nguồn lực phát triển nhà Trường.

b. Giải pháp:

- Xây dựng mô hình kết nối hiệu quả giữa nhà Trường với cựu giáo chức, cựu sinh viên.
- Xúc tiến hoạt động huy động sự đóng góp của cựu giáo chức, cựu sinh viên cho sự phát triển của nhà Trường.

6.3.6 Chiến lược 3.5. Tăng cường hợp tác với địa phương, hợp tác với doanh nghiệp

a. Mục tiêu cụ thể:

- Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM đã và đang thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ cho các địa phương / tỉnh lân cận (ví dụ: chương trình nâng cao kiến thức giáo viên trung học tỉnh An Giang, ký kết với Khu nông nghiệp CN cao TP. HCM, Khu công nghệ cao TP. HCM...), nên trong chiến lược sắp tới sẽ tiếp tục tăng cường hợp tác cũng như mở rộng với các tỉnh và doanh nghiệp.
- Phát huy tính hệ thống ĐHQG-HCM, tăng cường triển khai các CTĐT nguồn nhân lực cho địa phương, tham gia các chương trình nghiên cứu, CGCN của địa phương; tăng cường hợp tác với doanh nghiệp để gia tăng nguồn lực, xúc tiến hoạt động khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo, chuyển giao công nghệ.

b. Giải pháp:

- Tăng cường hợp tác với địa phương để đóng góp vào sự phát triển của địa phương và nâng cao uy tín của nhà Trường.
- Tăng cường hợp tác với doanh nghiệp để nâng cao chất lượng đào tạo, xúc tiến hoạt động khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo, chuyển giao công nghệ, gia tăng nguồn lực.

6.4 Nhóm chiến lược 4. Phát triển đội ngũ và hoàn thiện hệ thống quản trị đại học

6.4.1 Mục tiêu chung:

- Phát triển được đội ngũ công chức viên chức đáp ứng nhu cầu vị trí việc làm để thực hiện tốt sứ mạng nhà Trường; nâng cao năng lực quản trị hệ thống toàn Trường trong mô hình quản trị hệ thống của ĐHQG-HCM.

6.4.2 Chiến lược 4.1. Phát triển đội ngũ

a. Mục tiêu cụ thể:

- Triển khai hiệu quả đề án vị trí việc làm để xây dựng và phát triển đội ngũ công chức - viên chức đáp ứng tiêu chuẩn của Trường đại học định hướng nghiên cứu. Phát triển các đơn vị chuyên môn để đáp ứng nhu cầu NCKH và giảng dạy có tính liên ngành.

b. Giải pháp:

- Hoàn chỉnh và triển khai hiệu quả đề án vị trí việc làm phù hợp với tiêu chuẩn của Trường đại học định hướng nghiên cứu.
- Phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên và phát triển đơn vị chuyên môn đáp ứng tiêu chuẩn của Trường đại học định hướng nghiên cứu.
- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, quản lý và nghiệp vụ của cán bộ, viên chức.

6.4.3 Chiến lược 4.2. Hoàn thiện hệ thống quản trị đại học

a. Mục tiêu cụ thể:

- Nâng cao năng lực và hoàn thiện hệ thống quản trị đại học trong hệ thống của ĐHQG-HCM.

b. Giải pháp:

- Hoàn thiện và triển khai phần mềm quản lý các mặt hoạt động của toàn Trường.
- Tham gia và kết nối với hệ thống quản lý của ĐHQG-HCM.
- Nâng cao nhận thức, kiến thức về pháp luật của viên chức, người lao động và người học.
- Hoàn chỉnh hệ thống các văn bản quy định nội bộ phục vụ hiệu quả các mặt công tác, mối quan hệ phối hợp của các bên có liên quan.

6.5 Nhóm chiến lược 5. Các chiến lược về phát triển cơ sở vật chất và phát triển nguồn lực tài chính

6.5.1 Mục tiêu chung:

- Tiếp tục xây dựng, phát triển cơ sở vật chất theo tiến độ và quy hoạch của ĐHQG-HCM; phát triển được các nguồn lực tài chính phù hợp để thực hiện tốt sứ mạng nhà Trường.

6.5.2 Chiến lược 5.1. Xây dựng, phát triển cơ sở vật chất

a. Mục tiêu cụ thể:

- Tiếp tục xây dựng, phát triển cơ sở vật chất tại Khu Đô thị ĐHQG-HCM theo quy hoạch điều chỉnh 1/500 đã được phê duyệt theo tiến độ và quy hoạch chung của

ĐHQG-HCM; quy hoạch lại các cơ sở nội thành phù hợp với chủ trương chung của Nhà nước, sứ mạng của nhà Trường và tạo được nguồn lực tài chính phục vụ đầu tư phát triển; ứng dụng tin học trong quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất nhà Trường.

b. Giải pháp:

- Phát triển cơ sở vật chất phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học tại Khu Đô thị ĐHQG-HCM.
- Quy hoạch lại các cơ sở nội thành tạo nguồn lực tài chính phục vụ đầu tư phát triển.
- Ứng dụng tin học trong quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất nhà Trường.

6.5.3 Chiến lược 5.2. Phát triển nguồn lực tài chính

a. Mục tiêu cụ thể:

- Phát triển nguồn lực tài chính với cơ chế tài chính phù hợp với đặc thù của nhà Trường theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP, đa dạng hóa và tạo cơ chế để gia tăng nguồn lực tài chính.

b. Giải pháp:

- Đề án tự chủ tài chính phù hợp theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.
- Đề án xã hội hóa tạo nguồn tài chính ngoài ngân sách để phát triển cơ sở vật chất phục vụ đào tạo, NCKH tại Khu Đô thị ĐHQG-HCM.
- Gia tăng nguồn lực tài chính từ hoạt động đào tạo, NCKH, HTQT, quan hệ với cựu giao chức, cựu sinh viên, doanh nghiệp.
- Phát triển các loại hình dịch vụ đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội để gia tăng nguồn lực tài chính.

6.5.4 Chiến lược 5.3. Nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính

a. Mục tiêu cụ thể

- Sử dụng hiệu quả CSVC và nguồn lực tài chính, đáp ứng tốt cho việc thực hiện sứ mạng và sự phát triển bền vững của nhà Trường, nâng cao thu nhập cho viên chức, người lao động.

b. Giải pháp

- Nâng cao hiệu quả sử dụng CSVC và nguồn lực tài chính.

7. BỘ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2016-2020 (KPIs)

TT	Chỉ tiêu đánh giá	Năm 2015	Năm 2020
1	Quy mô đại học chính quy (sinh viên)	11.519	11.500
2	Quy mô cao đẳng chính quy	1.780	
3	Tỷ lệ quy mô sau đại học/đại học chính quy	17,6%	20%
4	Tỷ lệ quy mô các hệ đào tạo đại học khác/đại học chính quy	3,97%	15%
5	Số ngành định hướng ĐH nghiên cứu	0	3
6	Số lượng ngành học mới mở	ĐH: 0, SDH: 7	ĐH: 2, SDH: 3
7	Số lượng ngành học triển khai CDIO	3	9
8	Số lượng chương trình đào tạo được kiểm định theo tiêu chuẩn AUN-QA và các chuẩn khác	2	6
9	Kiểm định theo tiêu chuẩn Bộ GD-ĐT	1	1
10	Số lượng đơn vị nghiên cứu đạt trình độ khu vực/thế giới	1	2
11	Số lượng nhóm nghiên cứu trọng điểm	2	4
11	Số lượng nhóm nghiên cứu liên ngành	-	2
12	Số lượng bài báo khoa học (quy đổi) /cán bộ cơ hữu (trung bình trong 5 năm)	3,01	3,1
13	Số lượng bài báo khoa học quốc tế/tiến sĩ (trung bình trong 5 năm)	0,66	0,8
14	Số lượng sở hữu trí tuệ	20	25
15	Số lượng dự án khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo	-	3
16	Số lượng chương trình đào tạo ĐH & SDH mới hợp tác với nước ngoài	09	10
17	Số lượng bản ghi nhớ hợp tác (MOU) mới	10	20
18	Số lượng chương trình, dự án hợp tác nghiên cứu quốc tế	10	20
19	Khối lượng xây dựng (diện tích sàn xây dựng)/Tổng dự án QG-HCM-07	24%	47%
20	Tỷ lệ sinh viên chính quy/cán bộ giảng dạy cơ hữu	16,6:1	16:1
21	Tỷ lệ cán bộ giảng dạy có học vị tiến sĩ/cán bộ giảng dạy cơ hữu	34,4% (2016)	52%